TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2018
V/v ly hôn giữa anh Hung, chị C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quốc Cường
2. Ông Nguyễn Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử công khai vụ án thụ lý số 1088/2017/TLST-HNGĐ về việc "ly hôn" ngày 07/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyen H, sinh năm 1955
Địa chỉ: Đường L, phường M, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 26/01/2018)
2. *Bị đơn:* Bà Hồ Phạm Nguyên C, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Đường P, Phường Q, quận R, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2017 và bản tự khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Nguyen H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Hồ Phạm Nguyên C tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung, có nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng đã cố gắng vượt qua, tuy nhiên một thời gian sau khi sinh con thì mâu thuẫn bắt đầu không thể giải quyết được. Mâu thuẫn phát sinh do khoảng cách tuổi tác và quan điểm sống không phù hợp. Hai bên đã không còn sống chung với nhau nữa. Nay cả hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nay để ổn định cuộc sống, ông yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân của ông và bà C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Trung N, sinh ngày 06/02/2011 (nam). Hiện cháu N đang sống với ông.

Ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Ông không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung với nhau.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có các khoản vay nợ chung với nhau.

Bị đơn bà Hồ Phạm Nguyên C mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc theo yêu cầu của Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của ông Nguyen H.

Tại phiên tòa:

- Ông Nguyen H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Hồ Phạm Nguyên C mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về con chung, giao ông Nguyen H tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Hồ Trung N; về tài sản chung và nợ chung, không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[2] Về tố tụng:

- Ông Nguyen H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Do Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã thực hiện việc thông báo cho bị đơn về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2, nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyen H và bà Hồ Phạm Nguyên C tự nguyện chung sống vào năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng". Tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ".

Hiện nay, ông H xác định quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai bên đã tự có cuộc sống riêng và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bà Hồ Phạm Nguyên C mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc theo yêu cầu của Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con của ông Nguyen H. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà C không được pháp luật công nhận là hợp pháp, nên không có căn cứ để chấp nhận giải quyết yêu cầu ly hôn của ông H, bà C mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyen H và bà Hồ Phạm Nguyên C.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Trung N, sinh ngày 06/02/2011 (nam) hiện đang sống với ông H. Giao con chung là trẻ N cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông Nguyen H không yêu cầu bà Hồ Phạm Nguyên C cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác nhận không có.

[6] Về án phí: Ông Nguyen H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên bố:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyen H và bà Hồ Phạm Nguyên C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Hồ Trung N, sinh ngày 06/02/2011 (nam) cho ông Nguyen H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận việc ông Nguyen H không yêu cầu bà Hồ Phạm Nguyên C cấp dưỡng nuôi con.

Bà C có quyền, N vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở bà thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Ông Nguyen H phải chịu số tiền án phí là 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AC/2012/08969 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; ông H đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND Q.Phú Nhuận ;
- CCTHADS Q.Phú Nhuận ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út